

**KẾ HOẠCH TUẦN CHƯƠNG TRÌNH NHÀ TRẺ NĂM HỌC 2025 - 2026**  
**CHỦ ĐỀ 3: BẢN THÂN – NGÀY HỘI CỦA CÔ GIÁO 20/11**  
*Thời gian thực hiện: 4 Tuần (Từ ngày: 03/11 – 28/11/2025)*

| TT                              | Độ tuổi | Mục tiêu                                                                                                                          | Nội dung giáo dục                                                                                |                                                                                                                  | Hoạt động giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|---------------------------------|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                 |         |                                                                                                                                   | Chung                                                                                            | Riêng                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 1. Lĩnh vực phát triển thể chất |         |                                                                                                                                   |                                                                                                  |                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| a. Phát triển vận động          |         |                                                                                                                                   |                                                                                                  |                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 1                               | 18-24 T | Trẻ bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay – đưa về phía trước sang ngang.                                                | - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra.<br>- Tay: Đưa sang ngang                                          | - Chân: dang sang 2 bên                                                                                          | * Hoạt động chơi – tập có chủ định:<br>- Hô hấp: Hít vào thở ra.<br>- Tay:<br>+ Đưa sang ngang<br>+ Đưa ra sau kết hợp lắc bàn tay<br>- Bụng:<br>+ Nghiêng người sang 2 bên<br>+ Cúi về phía trước<br>- Chân:<br>+ Ngồi xuống đứng lên<br>+ Dang sang 2 bên<br>+ Co duỗi từng chân                                                                              |
| 2                               | 24-36T  | Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng / bụng và chân.                                         | - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên.<br>- Chân: Ngồi xuống đứng lên. | - Tay: Đưa ra sau kết hợp lắc bàn tay<br>- Lưng, bụng, lườn: Vặn người sang 2 bên.<br>- Chân: Co duỗi từng chân. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 3                               | 18-24T  | Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo đường thẳng (ở trên sàn) hoặc cầm đồ vật nhỏ trên 2 tay và đi hết đoạn đường 1.8 – 2m. | - Đi bước vào ô                                                                                  |                                                                                                                  | * Hoạt động chơi – tập có chủ định:<br>- VĐ:<br>+ Đi bước vào ô(18-24T+ 24-36T)<br>- Nhún bật tại chỗ (24-36T)<br>- Ném bóng vào đích (24-36T)<br>- Đứng ném bóng(18-24T)<br>- Trườn tới đích(18-24T)<br>- Bò đến vật chuẩn(18-24T)<br>- Bò qua vật cản(24-36T)<br>* Hoạt động chơi<br>- Tc:<br>+ Kéo cưa lừa xẻ<br>+ Bóng tròn to<br>+ Con muỗi<br>+ Tung bóng |
| 4                               | 24-36T  | Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay.  |                                                                                                  | - Nhún bật tại chỗ                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 5                               | 18-24T  | Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay – mắt: biết đứng ném bóng.                                                                    |                                                                                                  | - Đứng ném bóng                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

|    |         |                                                                                                                                                       |                                                                            |                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6  | 24-36T  | - Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay – mắt: tung – bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m; ném vào đích xa 1-1,2m.                                         |                                                                            | - Ném bóng vào đích                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 7  | 18-24T  | Trẻ phối hợp tay, chân, cơ thể trong trò, trườn chui qua vòng, qua vật cản.                                                                           |                                                                            | - Trườn tới đích<br>- Bò đến vật chuẩn                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 8  | 24-36 T | - Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.                                                                     |                                                                            | - Bò qua vật cản                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 11 | 18-24T  | Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.                                                                                                            | - Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật.<br>- Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay. | - Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay.                                                       | * Hoạt động chơi:<br>- Chơi tự do ngoài trời<br>- Chơi ở các khu vực chơi.<br>- Hoạt động góc (Góc thao tác vai: Bế em, Cho em ăn, ru em ngủ, nấu ăn, chuẩn bị mâm cơm,..)<br>+ Góc vận động: Ném bóng, đóng cọc bàn gỗ, thả bi,....                                                     |
| 12 | 24-36T  | - Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.                                                                                 | - Xoay tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rút, nhào, khảy, đảo, vò xé.   |                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 13 | 18-24T  | - Trẻ tháo lắp lồng được 3-4 hộp tròn, xếp chồng được 2-3 khối trụ.                                                                                   | - Xếp chồng 3-4/5-6 khối vuông/trụ.                                        | - Tháo lắp, lồng được 3- 4 hộp tròn/vuông.                                               | *Hoạt động chơi:<br>- HDG:<br>+ Góc hoạt động với đồ vật: Xâu hoa lá, xếp hình...<br>+ Góc vận động: Ném bóng, đóng cọc bàn gỗ, kéo đẩy ô tô,...<br>* HD chơi tập có chủ định:<br>- HĐVĐV:<br>+ Xâu vòng màu vàng<br>+ Nặn vòng đeo tay<br>+ Tô màu bông hoa tặng cô<br>+ Tô màu cái váy |
| 14 | 24-36T  | - Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ... |                                                                            | - Nhón nhặt đồ vật.<br>- Tập xâu, luồn dây, cài, cời cúc, buộc dây<br>- Đóng cọc bàn gỗ. |                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

|                                           |        |                                                                               |                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-------------------------------------------|--------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                           |        |                                                                               |                                                                                           | - Chồng, xếp 6 - 8 khối.                                                                                                                                                                                                                                                     | * Hoạt động chơi<br>- TCM: Lộn cầu vòng, tay đẹp, tập tầm vòng, thi ai nhanh.                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b> |        |                                                                               |                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 15                                        | 18-24T | - Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm nát, có thể ăn các loại thức ăn khác nhau. | - Làm quen với chế độ ăn cơm nát và các loại thức ăn khác nhau.(ăn cơm, thịt, cá, rau...) |                                                                                                                                                                                                                                                                              | * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân.<br>- Giờ ăn:<br>+ Trò chuyện về các loại thức ăn, tập ăn cơm nát và các loại thức ăn khác nhau (cơm, thịt xào củ quả, trứng thịt...)<br>+ Tập cho trẻ 1 số thao tác cơ bản trong ăn uống như không làm rơi vãi, cầm thìa bằng tay phải, tay trái cầm bát... |
| 16                                        | 24-36T | - Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.       |                                                                                           | - Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau<br>- Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống<br>- Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định. | - Tập luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định...<br>- Trẻ nghe, nói được 1 số từ: Bát, thìa, thịt băm, cơm hạt...                                                               |
| 17                                        | 18-24T | - Trẻ biết ngủ 1 giấc buổi trưa.                                              | - Làm quen chế độ ngủ 1 giấc / Luyện                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                              | * HĐ ăn, ngủ, vệ sinh, cá nhân:<br>- Trong giờ ngủ: Tập cho                                                                                                                                                                                                                                       |

|    |        |                                                                                                                |                                                                            |                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|----|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 18 | 24-36T | - Trẻ biết ngủ 1 giấc buổi trưa.                                                                               | thói quen ngủ 1 giấc trưa                                                  |                                                                                                                           | trẻ thói quen ngủ đúng giờ, ngủ một giấc                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 19 | 18-24T | - Trẻ biết gọi người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh.                                                            |                                                                            | - Tập 1 số thói quen vệ sinh tốt:<br>+ Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh.<br>+ “Gọi” cô khi bị ướt, bị bẩn.        | *Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân.<br>- Vệ sinh:<br>+ Tập cho trẻ 1 số thói quen đi vệ sinh đúng nơi quy định<br>+ Tập rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh.                                                                                                                                    |
| 20 | 24-36T | - Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.                                                                       |                                                                            | - Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 21 | 18-24T | - Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước). | - Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc<br><br>- Tập ngồi vào bàn ăn | - Tập ra ngồi bô khi có nhu cầu vệ sinh<br><br>- Làm quen với rửa tay, lau mặt                                            | * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh<br>- Tổ chức giờ ăn cho trẻ.<br>- Quan sát và đàm thoại với trẻ về cách sử dụng một số đồ dùng đúng cách và sử dụng được các từ: cái ca, cái cốc, cái bát, cái thìa...<br>- Thực hành: Sử dụng cốc uống nước, sử dụng bát, thìa trong khi ăn. Hỗ trợ trẻ chưa có kỹ năng |
| 22 | 24-36T | - Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...)                         | - Tập thể hiện/nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh           | - Tập tự phục vụ:<br>+ Xúc cơm, uống nước<br>+ Chuẩn bị chỗ ngủ<br>- Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

|    |        |                                                                                                                    |  |                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 23 | 24-36T | - Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.                                    |  | - Mặc quần áo đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, khi bị ướt                                                                                                                     | * Hoạt động chơi:<br>- Dạo chơi ngoài trời (đội mũ khi ra ngoài trời chơi, cởi và thay quần áo khi bẩn dưới sự giúp đỡ của cô...)<br>+ Không dẫm lên hột hạt, nơi trơn trượt, không lại gần bếp nóng, không leo trèo cây, lan can, cầu thang...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 24 | 18-24T | - Trẻ biết tránh vật dụng, nơi nguy hiểm (phích nước nóng, bàn là, bếp đang đun...) khi được nhắc nhở.             |  | - Nhận biết 1 số vật dụng nguy hiểm ( Dao, kéo, mảnh chai, sắc nhọn...), những nơi nguy hiểm không được phép sờ hoặc đến gần (ao, hồ, sông, suối tại địa phương nơi mình đang sinh sống) | *Hoạt động giao lưu cảm xúc:<br>- Giờ đón, trả trẻ:<br>+ Không cầm chơi các vật sắc nhọn, không leo trèo nắp bể, giếng...<br>+ Cho trẻ xem video về một số tai nạn thường gặp, trò chuyện cùng trẻ.<br>- Giáo dục và nhắc nhở trẻ trong khi ăn không được khóc tránh hóc, sặc, không được ngậm thìa, không ăn canh nóng...<br>+ Cho trẻ xem video một số hành động nguy hiểm và trò chuyện với trẻ . . .<br>+ Cho trẻ xem video dạy kỹ năng đi dép và giáo dục trẻ: Không được vút dép, tắt, quần áo...phải cất vào tủ của mình, để đúng nơi quy định.<br>- Giáo dục trẻ không tự ý đi ra một mình khỏi lớp, không leo trèo ban công, tường rào, ... |
| 25 | 24-36T | - Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở. |  | - Nhận biết 1 số vật dụng nguy hiểm ( Dao, kéo, mảnh chai, sắc nhọn...), những nơi nguy hiểm không được phép sờ hoặc đến gần (ao, hồ, sông, suối tại địa phương nơi mình đang            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |

|    |        |                                                                                                                            |  |                                                       |  |
|----|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-------------------------------------------------------|--|
|    |        |                                                                                                                            |  | sinh sống)                                            |  |
| 26 | 18-24T | - Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm (sờ vào ổ điện, leo trèo lên bàn, ghế...) khi được nhắc nhở.                   |  | - Nhận biết 1 số hành động nguy hiểm và phòng tránh.  |  |
| 27 | 24-36T | - Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn ...) khi được nhắc nhở. |  | - Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh |  |

## 2. Phát triển nhận thức

|    |        |                                                                                                                                     |                                                                   |                                                                 |                                                                                                                                                                         |
|----|--------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 28 | 18-24T | - Trẻ biết sờ nắn, nhìn...để nhận biết đặc điểm nổi bật của cái váy, cái quần                                                       | - Tìm đồ vật vừa mới cất giấu.                                    | - Sờ nắn lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh                       | * Hoạt động chơi – tập có chủ định<br>- HDNB: Nhận biết cái váy, cái quần<br>*Hoạt động chơi                                                                            |
| 29 | 24-36T | - Trẻ sờ nắn, nhìn... để nhận biết đặc điểm của cái váy, cái quần                                                                   |                                                                   | - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng-mềm, trơn nhẵn xù xì | - Hoạt động chơi: Yêu cầu trẻ tìm vật cô vừa cất giấu<br>- HDG (góc hđvdv: chơi với các khối, hạt hạt...)<br>- Chơi trong giờ đón, trả trẻ (Chơi tự do ở các góc)       |
| 30 | 18-24T | - Trẻ bắt chước hành động đơn giản của những người thân.<br><br>- Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi | - Tên một số bộ phận của cơ thể; mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân. | - Tên của bản thân.<br><br>- Hình ảnh của bản thân trong gương. | * Hoạt động chơi - tập có chủ định:<br>- HDNB:<br>- Nhận biết tên gọi và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân<br>- Nhận biết tên, chức năng một số bộ phận của cơ thể |

|    |         |                                                                                                                                                                   |                                                |                                                                                             |                                                                                                                                                                                                         |
|----|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 31 | 24-36 T | - Trẻ chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc                                         |                                                | - Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân.<br><br>- Tên của cô giáo, các bạn nhóm/lớp | - Nhận biết cái váy, cái quần<br>- Trò chuyện về ngày hội của cô giáo<br>* HĐ chơi:<br>- Giờ đón, trả trẻ: Trò chuyện về đặc điểm các bộ phận của cơ thể                                                |
| 34 | 18-24T  | - Trẻ chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ hoặc xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn                                                                         | - Màu đỏ, xanh.<br><br>- Kích thước (to - nhỏ) |                                                                                             | - HĐVĐV:<br>+ Xâu vòng màu vàng<br>* Hoạt động chơi:<br>- Dạo chơi ngoài trời<br>- Hoạt động góc(góc hđvđv: chơi với các khối nhựa, hạt hạt...)<br>- Chơi trong giờ đón, trả trẻ (Chơi tự do ở các góc) |
| 35 | 24-36T  | - Trẻ chỉ/ nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/ vàng/ xanh theo yêu cầu.<br><br>- Trẻ chỉ hoặc lấy hoặc cất đồ chơi có kích thước to/ nhỏ theo yêu cầu. |                                                | - Màu đỏ, vàng, xanh<br>- Số lượng (một-nhiều)                                              |                                                                                                                                                                                                         |

### 3. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

|    |         |                                                                                                    |  |                                               |                                                                                                                                                                                        |
|----|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 36 | 18-24 T | - Trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản: “Đi đến đây”; “đi rửa tay”;....                         |  | - Nghe và thực hiện 1 số yêu cầu bằng lời nói | * Hoạt động chơi, hoạt động giao lưu cảm xúc.<br>- Trò chuyện về đặc điểm của các bộ phận cơ thể "Cái gì đây?"; "Đồ chơi này cất ở đâu?" và yêu cầu trẻ cất đồ chơi đúng nơi quy định. |
| 37 | 24-36 T | - Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2 - 3 hành động: (VD: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay”) |  | - Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói. | - Cất đồ dùng đồ chơi sau khi chơi.<br>*Trẻ nói rõ từ: Cái váy, cái quần,...                                                                                                           |

|    |         |                                                                                                               |                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|---------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 38 | 18-24T  | - Trẻ hiểu được từ “không”; dừng hành động khi nghe “Không được lấy!”; “Không được sờ!”....                   | - Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau.<br><br>- Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc. |                                                                                                                                                                                         | * Hoạt động giao lưu cảm xúc:<br>- Giao tiếp với trẻ trong giờ đón, trả trẻ<br>* Hoạt động chơi:<br>- Chơi tự do ngoài trời.<br>- Chơi ở các góc chơi theo ý thích                                                                                                                                                                                                                        |
| 39 | 24-36T  | - Trẻ trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”; “Cái gì đây?”; “...làm gì?”; “...thế nào?”; (VD: “Con gà gáy thế nào?”) |                                                                                                                        | - Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Để làm gì?”; “Ở đâu?”; “Như thế nào?”.<br>- Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Để làm gì?”; “Ở đâu?”; “Như thế nào?”.                  | - Chơi – tập buổi chiều<br>- Nghe các câu hỏi: Đất nặn này dùng để làm gì? Cô có cái gì đây? Hột hạt này dùng để làm gì?...                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 40 | 18-24 T | - Trẻ trả lời được câu hỏi đơn giản: “Ai đây?”; “Con gì đây?”; “Cái gì đây?”...                               |                                                                                                                        | - Nghe các câu hỏi: “Ở đâu?”; “Con gì?”; “...thế nào?”; (“Gà gáy thế nào?”); “Cái gì?”; “Làm gì?”.<br><br>- Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh. | * Hoạt động giao lưu cảm xúc:<br>- Giao tiếp với trẻ trong giờ đón, trả trẻ<br>* Hoạt động chơi:<br>- Chơi tự do ngoài trời.<br>- Chơi ở các góc chơi theo ý thích<br>- Nghe các câu hỏi: Cái váy dùng để làm gì? Cô có cái gì đây? Cái quần dùng để làm gì?...<br>* Hoạt động chơi – tập có chủ định: Thơ<br>- Bạn của em<br>- Miệng xinh<br>- Mẹ và cô<br>- Truyện “ Cả nhà ăn dưa hấu” |

|    |        |                                                                                                                                                      |                            |                                                                                                                     |                                                                                                                                                   |
|----|--------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 41 | 24-36T | - Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.                                 |                            | - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn.                                        | - Xem tranh ảnh video và gọi tên các nhân vật<br>- Cho trẻ nghe các bài đồng dao: Kéo cưa lừa xẻ, tập tầm vông, dung dăng dung dẻ, nu na nu nống. |
| 42 | 18-24T | - Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn: con vịt, vịt bơi, bé đi chơi...<br><br>- Trẻ nói được câu đơn 2- 3 tiếng: con đi chơi; bóng đá; mẹ đi làm... | - Phát âm các âm khác nhau | - Trả lời và đặt câu hỏi: “Con gì?”; “Cái gì?”; “Làm gì?”.<br><br>- Gọi tên các đồ vật, con vật, hành động gần gũi. |                                                                                                                                                   |
| 43 | 24-36T | - Trẻ phát âm rõ tiếng<br><br>- Trẻ nói được câu đơn, câu có 5- 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.            |                            | - Trả lời và đặt câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Ở đâu?”; “...thế nào?”; “Để làm gì?”; “Tại sao?”...                |                                                                                                                                                   |
| 44 | 18-24T | - Trẻ đọc tiếp tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc.                                                                               |                            | - Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ.                                                                |                                                                                                                                                   |
| 45 | 24-36T | - Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo..                                                                                |                            | - Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.                                                                  |                                                                                                                                                   |
| 47 | 24-36T | - Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau.                                                                                               |                            | - Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi                                                                            | * Hoạt động giao lưu cảm xúc.<br>- Giao tiếp với trẻ trong giờ đón trẻ, trả trẻ như tập chào cô giáo, chào                                        |

|    |         |                                                                                                                                                                               |  |                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|----|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |         | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chào hỏi, trò chuyện.</li> <li>+ Bày tỏ nhu cầu của bản thân.</li> <li>+ Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Cái gì đây?”...</li> </ul> |  | <p>nói chuyện với người lớn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.</li> <li>- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.</li> </ul> | <p>bố, mẹ...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Hoạt động chơi</li> <li>- Dạo chơi ngoài trời</li> <li>- Chơi tự do ở các góc</li> <li>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh</li> <li>- Giờ ăn: Tập mời cô, mời các bạn</li> <li>- Giờ vệ sinh: Tập nói với cô khi có nhu cầu</li> <li>- Nghe, hiểu, sử dụng được các từ: “Chào cô giáo”, “Chào bố”, “Chào mẹ”, “Chào các bạn”, “Con uống nước”, “Con muốn đi vệ sinh”...</li> </ul> |
| 48 | 18-24 T | - Trẻ biết mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật trong tranh.                                                                                                            |  | - Mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật trong tranh.                                                                                                                                                                                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>* Hoạt động chơi – tập có chủ định</li> <li>- Truyện: Cả nhà ăn dưa hấu</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 49 | 24-36T  | - Trẻ nói to, đủ nghe, lễ phép                                                                                                                                                |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe khi người lớn đọc sách</li> <li>- Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.</li> <li>- Kể lại đoạn truyện</li> </ul>                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

|                                                                   |             |                                                                                                                            |  |                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                   |             |                                                                                                                            |  | được nghe<br>nhiều lần,<br>có gợi ý                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>4. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ</b> |             |                                                                                                                            |  |                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 50                                                                | 18-<br>24 T | - Trẻ nhận ra bản<br>thân trong gương,<br>trong ảnh (chỉ vào<br>hình ảnh của<br>mình trong gương<br>khi được hỏi)          |  | - Nhận biết<br>tên gọi,<br>hình ảnh<br>bản thân                         | * Hoạt động chơi – tập có<br>chủ định<br>- NB:<br>+ Nhận biết tên gọi và<br>một số đặc điểm bên<br>ngoài của bản thân<br>+ Nhận biết tên, chức<br>năng một số bộ phận của<br>cơ thể<br>+ Nhận biết cái váy, cái<br>quần<br>+ Trò chuyện về ngày hội<br>của cô giáo |
| 51                                                                | 24-<br>36 T | - Trẻ nói được<br>một vài thông tin<br>về mình (tên,<br>tuổi).<br><br>- Trẻ thể hiện<br>điều mình thích<br>và không thích. |  | - Nhận biết<br>tên gọi,<br>một số đặc<br>điểm bên<br>ngoài bản<br>thân. |                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 52                                                                | 18-<br>24T  | - Trẻ biểu lộ sự<br>thích giao tiếp<br>bằng cử chỉ, lời<br>nói với những<br>người thân gần<br>gũi.                         |  | - Giao tiếp<br>với cô và<br>bạn                                         | * Hoạt động giao lưu<br>cảm xúc.<br>- Tập giao tiếp trong giờ<br>đón trẻ, trả trẻ.<br>* Hoạt động chơi – tập có<br>chủ định<br>- Thích trả lời các câu hỏi<br>của cô.                                                                                              |
| 53                                                                | 24-<br>36 T | - Trẻ biểu lộ sự<br>thích giao tiếp với<br>những người khác<br>bằng cử chỉ, lời<br>nói.                                    |  | - Giao tiếp<br>với những<br>người xung<br>quanh                         | * Hoạt động chơi<br>- Chơi ở các góc chơi tự<br>do, dạo chơi ngoài trời<br>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ<br>sinh cá nhân<br>- Giờ ngủ<br>- Giờ ăn: Thể hiện được<br>nhu cầu của mình với cô<br>giáo, với các bạn.                                                        |
| 54                                                                | 18-<br>24 T | - Trẻ cảm nhận và<br>biểu lộ cảm xúc<br>vui, buồn, sợ hãi<br>của mình với<br>người xung<br>quanh.                          |  | - Biểu lộ<br>cảm xúc<br>khác nhau<br>với những<br>người xung<br>quanh   | * Hoạt động giao lưu<br>cảm xúc.<br>- Tập giao tiếp và thể<br>hiện cảm xúc trong giờ<br>đón trẻ, trả trẻ.                                                                                                                                                          |

|    |         |                                                                                                                                                                                     |                                                                                   |                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 55 | 24-36 T | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.</li> <li>- Trẻ biểu lộ cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.</li> </ul> |                                                                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và thể hiện 1 số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, tức giận.</li> </ul>                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 58 | 18-24 T | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết chào tạm biệt khi được nhắc nhở</li> </ul>                                                                                        |                                                                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp như: Chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ “ạ”, “dạ”</li> </ul>                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>* Hoạt động giao lưu cảm xúc.</li> <li>- Giờ đón trẻ, trả trẻ</li> <li>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: Giờ ăn</li> <li>- Nghe, hiểu và sử dụng được các từ: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”.</li> <li>* Hoạt động chơi:</li> <li>- HDG: Góc thao tác vai (Bé em, cho em, nấu ăn ...)</li> <li>- Nghe, hiểu và sử dụng được các từ: Bé em, cho em ăn, nấu cơm.</li> </ul> |
| 59 | 24-36T  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn ạ, vâng ạ.</li> </ul>                                                                                      |                                                                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện 1 số hành vi văn hoá và giao : Chào tạm biệt, cảm tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”, chơi cạnh bạn không cầu bạn</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HDG: Góc thao tác vai (Bé em, cho em, nấu ăn ...)</li> <li>- Nghe, hiểu và sử dụng được các từ: Bé em, cho em ăn, nấu cơm.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                            |
| 60 | 18-24T  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội ( bé búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại,..)</li> </ul>                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.</li> </ul> |                                                                                                                                                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>* Hoạt động chơi:</li> <li>- HDG: Góc thao tác vai (Bé em, Cho em ăn, ru em ngủ, nấu ăn, chuẩn bị mâm cơm,..)</li> <li>- Nghe, hiểu và sử dụng được các từ: Bé em, cho em ăn, nấu cơm....</li> </ul>                                                                                                                                                                               |
| 61 | 24-36T  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua</li> </ul>                                                                            |                                                                                   |                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

|    |             |                                                                                        |  |                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                     |
|----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |             | trò chơi giả bộ<br>(trò chơi bế em,<br>khuấy bột cho em<br>bé, nghe điện<br>thoại,...) |  |                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                     |
| 62 | 24-<br>36T  | - Trẻ biết thân<br>thiện cạnh trẻ<br>khác.                                             |  | - Chơi thân<br>thiện với<br>bạn: Chơi<br>cạnh bạn,<br>không<br>tranh giành<br>đồ chơi với<br>bạn.                                                                                                                     | * Hoạt động giao lưu<br>cảm xúc.<br>- Trong giờ đón trẻ, trả<br>trẻ<br>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ<br>sinh: Trong giờ ăn                                                |
| 63 | 18-<br>24 T | - Trẻ biết làm<br>theo một số yêu<br>cầu đơn giản của<br>người lớn.                    |  | - Làm theo<br>một số yêu<br>cầu đơn<br>giản của<br>người lớn.                                                                                                                                                         | * Hoạt động giao lưu<br>cảm xúc.<br>- Trong giờ đón trẻ, trả<br>trẻ<br>- HĐG: Góc thao tác vai<br>(Bế em, Cho em ăn, ru<br>em ngủ, nấu ăn, chuẩn bị<br>mâm cơm,...) |
| 64 | 24-<br>36 T | - Thực hiện một<br>số yêu cầu của<br>người lớn                                         |  | - Thực hiện<br>yêu cầu<br>đơn giản<br>của giáo<br>viên.<br><br>- Thực hiện<br>một số quy<br>định đơn<br>giản trong<br>sinh hoạt ở<br>nhóm, lớp:<br>Xếp hàng<br>chờ đến<br>lượt, để đồ<br>chơi vào<br>nơi quy<br>định. | - Chơi ở các góc chơi tự<br>do, dạo chơi ngoài trời<br>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ<br>sinh: Trong giờ ăn                                                                |
| 65 | 18-<br>24T  | - Trẻ thích nghe<br>hát và vận động<br>theo nhạc (giậm<br>chân, lắc lư, vỗ<br>tay...)  |  | - Nghe hát,<br>nghe nhạc,<br>nghe âm<br>thanh của<br>các nhạc<br>cụ.                                                                                                                                                  | * Hoạt động chơi – tập có<br>chủ định: Âm nhạc<br>- Hát: Mẹ yêu không<br>nào, Cô và mẹ<br>- VĐTN: Nào chúng ta<br>cùng tập thể dục<br>- NH: Xoè bàn tay, nắm        |

|    |         |                                                                                                |             |                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                             |
|----|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |         |                                                                                                |             | - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.                                                                                     | ngón tay, bàn tay mẹ<br>* Hoạt động chơi<br>- TC: Ai đoán giỏi, Tai ai tinh, Ai nhanh nhất                                                                                                                  |
| 66 | 24-36 T | - Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc                  |             | - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.<br><br>- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. |                                                                                                                                                                                                             |
| 67 | 18-24 T | - Trẻ thích vẽ, xem tranh.                                                                     | - Xem tranh | - Tập cầm bút vẽ                                                                                                                   | * Hoạt động chơi – tập có chủ định:<br>- Hoạt động với đồ vật<br>+ Tô màu cái váy<br>+ Tô màu bông hoa tặng cô<br>* Hoạt động chơi:<br>+ Chơi ở góc nghệ thuật.<br>+ Xem tranh chủ đề<br>+ Xếp hình hoa,... |
| 68 | 24-36 T | - Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh<br><br>(cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc). |             | - Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình.                                                                       |                                                                                                                                                                                                             |

\* Tổng số mục tiêu:

- Trẻ 18-24 tháng: 29

- Trẻ 24-26 tháng: 32

### \* CHUẨN BỊ

- Máy tính, giáo án điện tử, tranh ảnh một số phận cơ thể, tranh truyện “cả nhà ăn dưa hấu”, tranh thơ “ Bạn của em, miệng xinh, mẹ và cô”. Một số đồ dùng đồ chơi trong lớp như tranh ảnh xác xô, hạt vòng, tranh chuyện, thơ, ...

- Lựa chọn một số bài hát, trò chơi, câu chuyện...liên quan đến bản thân, ngày hội của cô giáo

- Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề bản thân, ngày hội của cô giáo

- Âm nhạc: Bài, băng bài mẹ yêu không nào, nào chúng ta cùng tập thể dục, cô và mẹ, bàn tay mẹ,....

- HDG: Bộ đồ chơi nấu ăn, bán hàng. Các khối gỗ, hàng rào, cây hoa, giấy

**BGH PHÊ DUYỆT**

**NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

**Đinh Thị Hồng Ngoan**

**Nguyễn Thị Thảo**